

UBND XÃ MUỜNG NHẾ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MUỜNG NHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 05 tháng 01 năm 2026



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: **ĐINH THỊ THẢO**

Số định danh cá nhân: 011187000504

2. Tên gọi khác (nếu có): Không

3. Ngày, tháng, năm sinh: 26 tháng 03 năm 1987

4. Nơi công tác: Trường Phổ Thông Dân Tộc Bán Trú Trung Học Cơ Sở Mường Nhé, Xã Mường Nhé, Tỉnh Điện Biên.

5. Chức vụ hiện tại: Giáo viên

6. Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành: Sư phạm Toán

7. Học hàm, học vị:

8. Năm vào ngành giáo dục: 20/09/2008

9. Số năm là giáo viên, giảng viên: 17 năm 04 tháng.

10. Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 17 năm 04 tháng.

- Từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 12 năm 2010: Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010

- Từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 12 năm 2015: Quyết định số 447/QĐ-UBND của Ủy ban dân tộc: Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

- Từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2020: Quyết định số 582/QĐ – TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ: phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020.

- Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025: Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2025).

- Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 17 năm 04 tháng.

12. Điện thoại liên hệ: 0378.885.911

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức XH)	Thời gian trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 9 năm 2008 đến hết tháng 8 năm 2009	Giáo viên tập sự tại trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	12 tháng
Từ tháng 9 năm 2009 đến hết tháng 5 năm 2016	Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch Giáo viên trung học cơ sở, nhóm ngạch viên chức A0; mã số ngạch 15a.202 tại trường PTDTBT THCS Mường Nhé	81 tháng
Từ tháng 6 năm 2016 đến hết tháng 7 năm 2020	Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở, hạng III, mã số V.07.04.12; tổ trưởng tại trường PTDTBT THCS Mường Nhé	50 tháng
Từ tháng 8 năm 2020 đến hết tháng 7 năm 2023	Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở, hạng II, mã số V.07.04.11, tổ trưởng tại trường PTDTBT THCS Mường Nhé	36 tháng
Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 12 năm 2025	Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở, hạng II, mã số V.07.04.31, Tổ phó tại trường PTDTBT THCS Mường Nhé	29 tháng
Tổng	208 tháng (Quy đổi ra 17 năm 4 tháng)	

14. Năm được phong tặng nhà giáo ưu tú: Chưa

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐÓI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Bản thân có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng - chính sách Pháp luật của nhà nước. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị. Tham gia học tập các chỉ thị, Nghị quyết các cấp đầy đủ, nghiêm túc;

Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn tốt đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên; Có ý thức đầu

tranh phê bình và tự phê bình. Được đồng chí, đồng nghiệp tin nhiệm, học sinh yêu mến, quý trọng, quần chúng nhân dân tin tưởng.

2. Đạo đức, lối sống

Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm quy định, không vi phạm pháp luật, tâm huyết, tận tụy với nghề, luôn có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng của người Đảng viên - giáo viên; đoàn kết và chan hoà với đồng nghiệp, gần gũi và tận tình với học sinh. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, luôn gương mẫu và phấn đấu là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo, được đồng nghiệp tin tưởng, yêu quý, học sinh tin yêu. Có ý thức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình, tại cơ quan đã và đang công tác.

Luôn nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông.

Kết quả xếp loại viên chức và đảng viên như sau:

- Xếp loại viên chức từ năm học 2008 - 2009 đến năm học 2024 – 2025 đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 10 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 07 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại đảng viên: từ năm 2017 đến năm 2025 xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại công đoàn viên và đoàn viên: Trong 17 năm công tác tôi đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 8)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

Trường PTDTBT THCS Mường Nhé là đơn vị đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức không đồng đều; chất lượng đầu vào còn hạn chế, cơ sở vật chất thiếu thốn, khoảng cách địa lý xa trung tâm thành phố, sự phối hợp và quan tâm của phụ huynh đối với việc học tập của con em chưa thường xuyên.

Trước những khó khăn đó, tôi luôn chủ động khắc phục trở ngại, nêu cao tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề, tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn toán và vật lý theo hướng phù hợp với đặc điểm học sinh vùng cao, chú trọng cá thể hóa trong giáo dục, quan tâm, theo sát từng đối tượng học sinh. Đồng thời, tôi thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong quản lý tổ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn và hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường. Những nỗ lực đó đã đạt được nhiều kết quả tiêu biểu, được tập thể và các cấp quản lý ghi nhận, cụ thể như sau:

*** Thành tích xuất sắc tiêu biểu:**

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi

Trong những năm qua, tôi được phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh môn vật lý 9 (giờ là môn Khoa học tự nhiên) đã đạt 20 lượt giải (06 giải ba, 14 giải khuyến khích). Ngoài ra tôi còn ôn học sinh giỏi môn toán 6,7,8,9 cấp huyện hàng năm và đã đạt 27 lượt giải (08 giải nhất, 10 giải nhì, 07 giải ba, 02

giải khuyến khích).(Phụ lục 1).

- Kết quả giảng dạy:

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn nỗ lực đổi mới phương pháp, quan tâm đến từng đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số nhằm nâng cao chất lượng bộ môn. Kết quả giảng dạy qua nhiều năm cho thấy chất lượng học tập được duy trì ổn định và có xu hướng nâng cao rõ rệt. Tỷ lệ học sinh từ trung bình trở lên hằng năm luôn đạt trên 90%, trong đó tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng dần qua các năm. Tỷ lệ học sinh yếu kém giảm dần. Kết quả này thể hiện hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường rèn kỹ năng, hướng dẫn tự học và tổ chức phụ đạo cho học sinh đã hiệu quả. Những kết quả đạt được đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và tạo được sự tin tưởng của học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp. (Phụ lục 2).

- Tham gia các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức:

Năm học 2018- 2019: tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo QĐ số 1900/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 03 năm 2019.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: Nhiều năm liền được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, đặc biệt năm 2019 công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Danh hiệu thi đua: Đã 06 lần được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Hình thức khen thưởng: 06 lần được tặng bằng khen trong đó 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ; 01 bằng khen của Bộ GD&ĐT; 01 bằng khen của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; 01 bằng khen của Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam; 02 Bằng khen của UBND tỉnh)

- Sáng kiến : Có 04 sáng kiến được công nhận cấp huyện.

- Thành tích đạt được của tổ chuyên môn do cá nhân quản lý, chỉ đạo:

Trong những năm qua, tổ chuyên môn do bản thân tôi quản lý, chỉ đạo đã không ngừng phát triển về chất lượng, công tác ôn thi vào 10, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện đã gặt hái được nhiều thành tích đáng khích lệ cụ thể:

Tập thể tổ đã sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tổ đã thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, khuyến khích phong trào viết sáng kiến, tham gia các cuộc thi chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tỷ lệ học sinh yếu giảm dần, còn tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên theo từng năm học, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh của tổ 30 em và 70 em đạt cấp huyện. Các kết quả đạt được đã có tác dụng tích cực và ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giáo dục của nhà trường, đến thành tích của đơn vị. Số lượng giáo viên trong tổ được tặng Giấy khen của UBND huyện, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh được duy trì hằng năm. Số lượng giáo viên của tổ đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, huyện, đạt sáng kiến cấp cơ sở và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cũng được duy trì hàng năm, cụ thể có 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 05 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, 02 giáo viên được nhận bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh, 01 giáo viên nhận bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ.

*** Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trải qua nhiều năm công tác gắn bó liên tục tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, nơi đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, tôi trực tiếp giảng dạy và giáo dục đối tượng học sinh có sự chênh lệch lớn về trình độ và điều kiện học

tập. Trên 90% học sinh của nhà trường là học sinh dân tộc, gia đình hoàn cảnh khó khăn, Phần lớn các em có xuất phát điểm thấp, hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng học tập và điều kiện tiếp cận tri thức, đặt ra nhiều thách thức đối với công tác giảng dạy, giáo dục và quản lý học sinh. Tôi vẫn luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp dạy học và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chất lượng môn học được duy trì ổn định và nâng lên qua từng năm.

+ Nhờ năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú và uy tín đã được khẳng định, tôi liên tục được Sở Giáo dục và Đào tạo tin tưởng lựa chọn là giáo viên cốt cán cấp tỉnh từ năm 2016 ở bộ môn Vật lý, tham gia tập huấn ở ngoài sở giáo dục và đào tạo theo QĐ số 583/QĐ -SGDDĐT ngày 6 tháng 7 năm 2017 về việc mở lớp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên cốt cán cấp THCS và THPT hè 2017; theo QĐ số 3345/ QĐ-SGDDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Sở GD & ĐT Cử đoàn cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông cốt cán tham gia các đợt bồi dưỡng chương trình chương trình giáo dục phổ thông 2018; QĐ số 3225/ QĐ-SGDDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Sở GD & ĐT Cử đoàn cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng giáo viên moodun3 năm 2020(đợt 2).

+ Cùng với uy tín của mình tôi được Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Nhé giao nhiệm vụ tham gia triển khai nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm và hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên trong địa bàn huyện Mường Nhé giờ là Xã Mường Nhé, góp phần nâng cao chất lượng dạy học chung như QĐ số 445/QĐ -PGDDĐT ngày 5 tháng 8 năm 2019 về việc thành lập tổ giảng viên bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, cấp tiểu học và cấp THCS năm 2019 -2020.

+ Năm học 2016 -2017, tôi được Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Mường Nhé trung tập tham gia ra đề học kì I cho học sinh toàn huyện, qua đó khẳng định năng lực chuyên môn vững chắc, tư duy sư phạm hệ thống và khả năng vận dụng chuẩn kiến thức – kỹ năng một cách chính xác, phù hợp với yêu cầu, định hướng đánh giá năng lực của học sinh theo QĐ số 825/QĐ -PGDDĐT ngày 8 tháng 12 năm 2017 về việc thành lập hội đồng ra đề kiểm tra học kì I năm học 2017 -2018

+ Cùng trong năm học 2018–2019, tôi tiếp tục được phòng GDĐT trung tập tham gia chấm thi học sinh giỏi cấp huyện, thể hiện sự tin nhiệm đối với uy tín nghề nghiệp, kinh nghiệm chuyên môn sâu và khả năng đánh giá khách quan, công bằng; đồng thời khẳng định vai trò ảnh hưởng của tôi trong việc bảo đảm chuẩn mực chất lượng và định hướng chuyên môn ở phạm vi toàn huyện.

+ Là giáo viên lâu năm chuyên ôn thi học sinh giỏi môn Vật lý 9 cấp tỉnh đạt nhiều giải cao nên được phòng Giáo dục và Đào tạo tin tưởng giao ôn đội tuyển học sinh giỏi của phòng từ năm học 2015 -2016 đến nay, tiêu biểu như năm 2022-2023 với QĐ số 11/QĐ -THCS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc thành lập đội tuyển học sinh, giáo viên bồi dưỡng học sinh tham gia kì thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh lớp 9 năm học 2022- 2023.

+ Tôi được phòng tin tưởng giao chấm thi cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS năm 2017-2018 theo QĐ số 774/QĐ -GD & ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc thành lập hội đồng ban giám khảo cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở năm học 2017 -2018.

+ Tôi được Ban giám hiệu nhà trường tin tưởng và lựa chọn giao thực hiện tiết dạy mẫu sau khi tôi đã đạt dạy giỏi cấp tỉnh, để đồng nghiệp toàn trường dự giờ, trao đổi

chuyên môn và rút kinh nghiệm. Thông qua tiết dạy, tôi đã chia sẻ phương pháp, kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Những kết quả và đóng góp đó đã tạo được sức lan tỏa tích cực trong tập thể sư phạm, khẳng định năng lực chuyên môn, uy tín nghề nghiệp của bản thân, đồng thời nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao từ đồng nghiệp, được học sinh và phụ huynh tin tưởng, yêu mến.

+ Trường PTDTBT – THCS Mường Nhé là cụm trường cụm chuyên môn số 4 nên được Phòng Giáo Dục và Đào Tạo phân công giúp đỡ các trường còn lại trong cụm về chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp. Trong đợt đi giúp đỡ chuyên môn trường THCS Huổi Léch tôi đã vinh dự được cử đi theo QĐ số 12/QĐ-THCS, ngày 4 tháng 4 năm 2017.

+ Ngoài ra tôi còn được phân công tham gia chấm thi thực hành và trình bày biện pháp trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện trong các năm học 2019-2020; 2022-2023.

+ Không chỉ được ghi nhận ở cấp quản lý, ảnh hưởng uy tín chuyên môn của tôi còn thể hiện rõ trong thực tiễn nhà trường và cộng đồng giáo dục. Tôi được Ban đại diện cha mẹ học sinh ghi nhận và UBND xã Mường Nhé tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc thi đua chào mừng 37 năm ngày nhà giáo Việt Nam năm 2019.

Trong suốt quá trình công tác, với sự cống hiến nghiêm túc, liên tục và hiệu quả, tôi đã nhận được sự ghi nhận của các cấp quản lý thông qua nhiều hình thức khen thưởng, bằng khen qua các năm. Những phần thưởng này phản ánh quá trình lao động sư phạm bền bỉ, ổn định và có chất lượng, đồng thời thể hiện sự đánh giá cao đối với năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và mức độ đóng góp thực chất của bản thân cho đơn vị. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi là cá nhân có số lượng bằng khen các cấp, khen cao nhất trong đơn vị, qua đó góp phần khẳng định uy tín chuyên môn, vai trò nòng cốt và ảnh hưởng tích cực của tôi trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trên cơ sở những kết quả và sự ghi nhận nêu trên, có thể khẳng định rằng bản thân tôi đã tạo dựng được ảnh hưởng và uy tín chuyên môn vững chắc trong đơn vị; góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đồng thời thể hiện quá trình phát triển nghề nghiệp nghiêm túc, bền vững và phù hợp với yêu cầu của ngành trong giai đoạn hiện nay.

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

- Là giáo viên cốt cán cấp tỉnh từ năm 2016 ở bộ môn Vật lý, tôi thường xuyên tham gia các lớp tập huấn ngoài tỉnh về chuyên môn, thường xuyên được phòng giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho GV trong địa bàn huyện như

Trong thời gian công tác, tôi luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đặc biệt trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp. Năm học 2022 - 2023 tôi đã giúp đỡ được 03 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh môn Toán là cô giáo Phùng Thị Anh Thu, cô giáo Trịnh Thị Duyên, Thầy giáo Đoàn Tiến Thành Năm học 2024 -2025 tôi giúp đỡ được 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường môn toán là cô giáo Nguyễn Thị Thủy và cô giáo Nguyễn Thị Hải Bích.

- Trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp:

Năm 2023 tôi có tham gia giúp đỡ đồng chí Phùng Thị Anh Thu viết sáng kiến kinh nghiệm và sáng kiến “Một số kinh nghiệm giúp học sinh làm tốt dạng toán tìm x ở lớp 6” của đồng chí Phùng Thị Anh Thu đã được công nhận cấp huyện và phạm

vì áp dụng có thể thực hiện được trên địa bàn huyện Mường Nhé.

Sau khi tham gia kì thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và được công nhận tôi đã chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy cho đồng nghiệp trong tổ để giúp nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong tổ.

Ngoài ra, trong công tác ôn luyện học sinh giỏi, tôi luôn là người tiên phong trong việc phát hiện, lựa chọn những học sinh lớp 8 có tiềm năng để tham gia bồi dưỡng, dự thi vượt cấp lên lớp 9 đối với môn Vật lý. Việc làm này đã góp phần tích cực thúc đẩy và lan tỏa phong trào ôn luyện học sinh giỏi của nhà trường cũng như trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, tôi được nhà trường giao nhiệm vụ xây dựng và thực hiện chuyên đề về báo cáo kinh nghiệm trong công tác ôn luyện học sinh giỏi nhằm nâng cao chất lượng và thành tích qua các năm. Những kinh nghiệm này đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé lựa chọn để chia sẻ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp huyện.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

- Tham gia các hoạt động xã hội: Trong quá trình công tác, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện do nhà trường, phòng giáo dục và địa phương phát động. Từ năm 2008 đến năm 2025, tôi thường xuyên ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt; thăm hỏi gia đình chính sách, ủng hộ nôi cháo tình thương cho bệnh nhân nghèo ở Trung Tâm Y Tế huyện Mường Nhé ...

- Đóng góp vì lợi ích cộng đồng: Với tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tôi tích cực tham gia 02 lần hiến máu nhân đạo của ban chỉ đạo hiến máu của Tỉnh Điện Biên lần 1: 26/12/2021, lần 2: 11/12/2022 có giấy xác nhận kèm theo.

- Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Xuất phát từ trách nhiệm của người giáo viên đối với học sinh và sự nghiệp giáo dục, tôi luôn chú trọng huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, về sách vở và quần áo, đồ dùng cá nhân.

4. Tài năng sư phạm

Với quá trình công tác lâu dài, ổn định tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn tôi luôn chủ động nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các sáng kiến giáo dục, đồng thời triển khai các biện pháp, giải pháp giáo dục hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh, duy trì tỉ lệ ra lớp, ổn định sĩ số và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy học. Các nội dung trên được triển khai đồng bộ, có sản phẩm và minh chứng cụ thể, mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực tiễn nhà trường.

a) Tài năng sư phạm

* **Về sáng kiến cấp cơ sở:** Trong quá trình công tác, bản thân tôi luôn chủ động tâm huyết, tìm tòi và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Là tác giả của 08 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở. Tiêu biểu trong đó có 04 sáng kiến được cấp huyện công nhận cụ thể như:

+ **Năm học 2016 -2017 với sáng kiến:** “*Phương pháp giải các bài toán tính tổng của dãy số viết theo quy luật- toán 6*” được công nhận tại Quyết định số

909/QĐ-UBND, ngày 29/6/2017 của UBND huyện Mường Nhé, Tỉnh Điện Biên về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2016-2017.

Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã tạo chuyển biến rõ rệt trong việc đổi mới phương pháp dạy học, giúp học sinh tiếp cận và làm chủ dạng toán nâng cao về dãy số theo quy luật. Học sinh không chỉ nắm vững phương pháp giải mà còn biết vận dụng linh hoạt vào các bài toán mở rộng.

Kết quả cụ thể:

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên **85%** (tăng đáng kể so với năm học 2015–2016).
- Tỷ lệ học sinh trung bình và yếu giảm rõ rệt.
- Học sinh hình thành được thói quen tự học, tự tìm tòi quy luật, hạn chế tình trạng học thụ động.
- Chất lượng bộ môn Toán được nâng lên rõ rệt, góp phần cải thiện mặt bằng chung của nhà trường.

+ **Năm học 2022 -2023 với sáng kiến:** “ *Rèn kĩ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình cho học sinh lớp 8* ” được công nhận tại quyết định số 2375/QĐ-UBND, 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2022-2023.

Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã xây dựng được hệ thống phương pháp giải bài toán bằng cách lập phương trình phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu và vận dụng kiến thức. Kết quả đạt được:

- Chất lượng giờ học và kết quả học tập môn Toán được nâng cao rõ rệt.
- Kết quả thi học kì và thi vào lớp 10 có sự tiến bộ, tỷ lệ học sinh đạt điểm khá, giỏi tăng.
- Tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm đáng kể; nhiều học sinh tiến bộ rõ rệt sau quá trình được rèn luyện.
- Số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện môn Toán 8 tăng.
- Sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại toàn bộ khối 8 của trường PTDTBT THCS huyện Mường Nhé và được nhân rộng trên địa bàn huyện, khẳng định tính khả thi và hiệu quả thực tiễn cao.

+ **Năm học 2023 -2024 với sáng kiến:** “ *Phát hiện quy luật của dãy số để hình thành lời giải Toán 6* ” . Được công nhận tại quyết định số 1474/QĐ-UBND, ngày 18/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên. Về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến kinh nghiệm năm học 2023 - 2024.

Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã giúp học sinh hình thành tư duy phát hiện quy luật, từ đó chủ động xây dựng hướng giải thay vì phụ thuộc vào hướng dẫn có sẵn. Kết quả nổi bật:

- Học sinh tự tin hơn khi giải các bài toán liên quan đến dãy số trong các kì thi.
- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng; tỷ lệ học sinh yếu giảm rõ rệt.
- Học sinh hứng thú hơn với môn học, tích cực tham gia xây dựng bài.
- Góp phần nâng cao chất lượng mũi nhọn, đặc biệt trong các kì thi học sinh giỏi cấp huyện.
- Sáng kiến được đánh giá có tính ứng dụng cao và được triển khai trong toàn trường.

+ **Năm học 2024 -2025 với sáng kiến:** “*Một số phương pháp giải bài toán so sánh phân số ở môn toán 6*”. Được công nhận tại quyết định số 907/QĐ-UBND, Ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024 -2025.

Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã hệ thống hóa các phương pháp so sánh phân số theo hướng dễ hiểu, dễ vận dụng, giúp học sinh tiếp cận bài toán nhanh và chính xác hơn. Kết quả cụ thể:

- Chất lượng môn học được nâng cao, đặc biệt ở dạng toán so sánh phân số.
- Tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm rõ rệt so với các năm học trước.
- Tăng tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc.
- Kết quả kiểm tra định kì và thi học kì được cải thiện rõ rệt.
- Sáng kiến được đồng nghiệp đánh giá cao và có khả năng áp dụng rộng rãi trong giảng dạy.

Ngoài ra trong suốt quá trình công tác tôi còn rất nhiều sáng kiến được cấp trường công nhận đem lại hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy, được bạn bè đồng nghiệp áp dụng rộng rãi, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, khẳng định vị thế trường điểm của xã.

*** Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy, giúp đỡ người học có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục.**

Trường PTDTBT THCS Mường Nhé có nhiều đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục, trong đó có 2 nhóm chính:

- Nhóm 1: Những học sinh khuyết tật không đánh giá

Năm học 2023- 2024 tôi chủ nhiệm lớp 6A1 có 02 học sinh khuyết tật không đánh giá là Vàng A Phương bản Mường Nhé 1; Thào A Dơ bản Tân phong.

Năm học 2024- 2025 tôi chủ nhiệm lớp 6A8 có 02 học sinh khuyết tật không đánh giá là Hạng Thị Phương bản Nà Pán; Hờ A Trung bản Nà Pán.

Đây là đối tượng học sinh có mức độ nhận thức chậm, nhiều học sinh còn chưa đọc, viết được, khả năng tính toán rất yếu, kỹ năng sống còn hạn chế, gặp khó khăn trong giao tiếp, sinh hoạt và hòa nhập tập thể.

Với vai trò là giáo viên chủ nhiệm lớp, tôi đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh như: dạy cho học sinh vệ sinh thân thể, giữ đầu tóc mặt mũi cho gọn gàng, sạch sẽ, dạy học sinh đọc viết và tính toán với các con số đơn giản, giúp học sinh hòa nhập vào tập thể. Giúp đỡ học sinh trong việc ăn ở bán trú, tự biết chăm sóc bản thân. Kết quả là học sinh đi học rất đều, hòa nhập với tập thể lớp, ngoan ngoãn và chấp hành tốt nội quy trường lớp.

- Nhóm 2: Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Năm học 2024- 2025 tôi chủ nhiệm lớp 6A8 có học sinh là Sùng Tiến Phong, em có hoàn cảnh đặc biệt: bố chết, mẹ bỏ đi Trung Quốc, phải ở nhà với ông bà nội đã già trên 70 tuổi. Em ở bán trú tại trường, Tôi luôn sát sao động viên học sinh kịp thời, tôi cho học sinh các đồ dùng học tập và quần áo để học sinh có đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Kết quả học sinh vượt lên được hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục đi học.

*** Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh**

Trong công tác chủ nhiệm lớp, tôi đã thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý, giáo dục học sinh nhằm vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số ổn định, cụ thể: Chủ động nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý học sinh trong lớp chủ nhiệm. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, nhà trường và các lực lượng liên quan trong công tác vận động học sinh ra lớp. Kịp thời động viên, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về kinh tế, tâm lý và hoàn cảnh gia đình.

Ngoài việc duy trì sĩ số ổn định đối với lớp chủ nhiệm, tôi còn tích cực tham gia công tác vận động học sinh với vai trò là thành viên tổ tư vấn nhà trường, năm học 2024-2025 tôi trực tiếp phối hợp vận động em Lý Thị Đơ học sinh lớp 6A8 tại bản Huổi Ban, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiếp tục đến trường học tập. Kết quả đạt được:

- + Tất cả học sinh được vận động đều trở lại trường và tiếp tục học tập.
- + Lớp chủ nhiệm do tôi phụ trách đạt : Lớp chủ nhiệm Tiên tiến.
- + Sĩ số lớp chủ nhiệm được duy trì ổn định qua các năm học, không có tình trạng học sinh bỏ học.

Ngoài những kết quả đạt được trong công tác chuyên môn, tôi luôn tích cực trong công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục của lớp chủ nhiệm. Những nỗ lực đó đã được các cấp, các ngành ghi nhận và biểu dương thông qua các hình thức khen thưởng như sau:

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-KT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, tôi được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Quyết định số 4387/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục học sinh dân tộc thiểu số tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trong năm học 2018–2019.

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-KT-TW ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, tôi được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Những thành tích nêu trên là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và tâm huyết của bản thân tôi đối với nghề nghiệp; đồng thời góp phần bảo đảm quyền được học tập của học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục và uy tín của nhà trường.

*** Có nhiều đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy tại trường được cấp trên xác nhận và khen thưởng:**

Với tinh thần không ngừng đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, tôi đã tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2019, tôi được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2019 tại Quyết định số 1900/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Sở giáo dục Tỉnh Điện Biên, qua đó khẳng định năng lực đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và sự ghi nhận chính thức của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, báo cáo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ : chưa
- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy (02):

Tham gia biên soạn chuyên đề cấp huyện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên hè năm 2019 theo QĐ số 445/QĐ -PGDDĐT ngày 5 tháng 8 năm 2019 về việc thành lập tổ giảng viên bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, cấp tiểu học và cấp THCS năm 2019 -2020.

Tham gia biên soạn chuyên đề cấp huyện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên hè năm 2019 theo QĐ số 450/QĐ -PGDDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc thành lập tổ giảng viên bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, cấp tiểu học và cấp THCS năm 2017 -2018.

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: chưa.
- Bài báo khoa học: chưa
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: Đã tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi (47 học sinh đạt giải)

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi: 03 lần

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2015	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Quyết định số 1311/QĐ-PGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Phòng giáo dục huyện Mường Nhé.
2	2019	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định số 1900/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Sở giáo dục Tỉnh Điện Biên.
3	2025	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Quyết định số 46 /QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Phòng giáo dục huyện Mường Nhé.

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 06

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 836/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
2	2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 1257/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
3	2018	Chiến sĩ thi đua	Quyết định số: 1355/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
		cơ sở	năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
4	2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 1008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
5	2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 826/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
6	2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 654/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận: 02 bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 01 Bằng khen Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban dân tộc; 01 bằng khen của Ủy ban trung ương hội liên hiệp thanh niên Việt nam .

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1	2019	Bằng khen Đã có thành tích trong công tác năm học 2018-2019 góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
2	2019	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong giảng dạy tại những lớp học thuộc các trường mầm non tiểu học và trung học cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Quyết định số 879/ QĐ-KT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban dân tộc.
3	2019	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục học sinh dân tộc thiểu số tại vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn năm học 2018-2019.	Quyết định số 4387/ QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	2019	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ trẻ.	Quyết định số 535/ QĐ-KT-TWH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban trung ương

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
			hội liên hiệp thanh niên Việt nam
5	2023	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.	Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
6	2025	Bằng khen Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023-2024 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Quyết định số 477/ QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

d. Đóng góp xây dựng đơn vị

Trong công tác Đảng: Tôi luôn nghiêm túc học tập, thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng; tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tích cực tham gia công tác phát triển Đảng và giúp đỡ quần chúng ưu tú hoàn thiện hồ sơ kết nạp. Cá nhân có 05 năm được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ năm 2017 đến năm 2025 Chi bộ nhà trường xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác đoàn thể: Tôi luôn nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc. Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của công đoàn cấp trên. Hàng năm đều được xếp loại công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường qua các năm đều được xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, tích cực tham gia tổ chức các phong trào, hoạt động của Đoàn. Đồng hành, hỗ trợ đoàn viên, học sinh rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, góp phần xây dựng Đoàn Thanh niên nhà trường vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Trong công tác chuyên môn: Tôi không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chất lượng giảng dạy và kết quả các kỳ thi, cuộc thi chuyên môn đạt kết quả tốt. Tôi tích cực chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của tổ và nhà trường. Trong quá trình công tác, tôi có 06 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 02 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Từ năm 2008 đến năm 2025 tập thể nhà trường luôn được xếp loại là tập thể lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 12 lần được xếp loại là tập thể lao động xuất sắc, 05 lần xếp loại là tập thể lao động tiên tiến, 02 lần được UBND Tỉnh tặng cờ thi đua, 01 lần được Thủ tướng chính phủ tặng cờ thi đua. Với những thành tích nêu trên, tôi đã góp phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của đơn vị.

III. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do): Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đinh Thị Thảo

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

Năm học	HS khối	Tổng số lượt HS đạt giải	Chất lượng giải			
			Nhất	Nhì	Ba	KK
2015-2016	9	3			1	2
2016-2017	9	2				2
2017-2018	7,9	7	2	3	1	2
2018-2019	8,9	8	1	2	4	1
2019-2020	9	3	1	1	1	
2020-2021	9	2				2
2021-2022	9	1				1
2022-2023	8,9	4	1		1	2
2023-2024	6	2	2			
2024-2025	7,9	9	1	4	2	2
2025-2026	9	5			3	2
Tổng		47	8	10	13	16

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY
- Dạy học theo chương trình hiện hành

Năm học	TS học sinh	Tiêu chí									
		Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%
2008-2009	120	20	16,7	40	33,3	54	45	6	13	0	0
2009-2010	130	22	16,9	50	33,4	51	44,3	7	5,4	0	0
2010-2011	140	26	18,6	52	37,1	58	41,4	4	2,9	0	0
2011-2012	158	30	19	55	34,8	68	43	5	3,2	0	0
2012-2013	162	35	21,6	60	37	61	37,7	6	3,7	0	0
2013-2014	156	35	22,4	58	37,2	50	32,1	5	3,2	0	0
2014-2015	148	37	25	58	39,2	49	33,1	4	2,7	0	0
2015-2016	172	38	22,1	80	46,5	46	26,7	8	4,7	0	0
2016-2017	180	40	22,2	60	33,3	76	42,2	4	2,3	0	0

- Dạy học theo mô hình trường học mới

Năm học	TS học sinh	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		T.S	%	T.S	%	T.S	%
2017 -2018	198	107	54	91	46	0	0
2018-2019	201	130	64,7	70	34,8	01	0,5
2019-2020	216	122	56,5	94	43,5	0	0
2020-2021	198	107	54	91	46	0	0
2021-2022	108	70	64,8	37	34,3	1	0,9
2022-2023	43	9	20,9	34	79,1	0	0
2023-2024	33	0	0	33	100	0	0

- Dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Năm học	TS học sinh	Tiêu chí							
		Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Không đạt	%
2021-2022	37	34	91,9	3	8,1	0	0	0	0
2022-2023	74	41	55,4	30	40,5	3	4,1	0	0
2023-2024	111	82	74	29	26	0	0	0	0
2024-2025	257	112	43,5	109	42,4	32	12,5	4	1,6